

Số: /KH-SNV

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 18/11/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Lào Cai; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 20/12/2021 về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 07/01/2022 về công tác trọng tâm năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai; Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch công tác trọng tâm thuộc lĩnh vực công tác nội vụ năm 2022, cụ thể như sau:

Số thứ tự	Số TT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	THỜI GIAN	KẾT QUẢ
tự lưu kế	A	<b>NỘI DUNG THAM MƯU TRÌNH CẤP TRÊN</b>		
	I	<b>XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN HĐND, UBND TỈNH</b>		
		<i>Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng</i>		
1	1	Quy định về phong trào thi đua “Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2022-2025	Quý IV	Tờ trình, Quyết định
2	2	Quyết định thay thế Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Quý IV	Tờ trình, Quyết định
		<i>Lĩnh vực Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ</i>		
3	3	Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, Chi cục theo quy định	Cả năm	Tờ trình, Quyết định
4	4	Quy định đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai (thay thế Quyết định số 99/2016/QĐ-UBND và số 32/2014/QĐ-UBND)	Quý III	Tờ trình, Quyết định
		<i>Lĩnh vực Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên</i>		
5	5	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai kèm	Quý III	Tờ trình, Quyết định

		theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh		
		<i>Lĩnh vực Công chức viên chức</i>		
6	6	Quyết định ban hành Quy chế quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức thay thế Quyết định số 57/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai	Quý IV	Tờ trình, Quyết định
		<b>II CÁC ĐỀ ÁN, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN</b>		
7	1	Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 03/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng tỉnh Lào Cai” và Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ	Cả năm	Văn bản; báo cáo
8	2	Đề án tỉnh giảm biên chế tỉnh Lào Cai theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP Chính phủ	Cả năm	Văn bản; báo cáo
9	3	Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ	Cả năm	Văn bản; báo cáo
10	4	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược phát triển nhân lực ngành Nội vụ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020- 2025, tầm nhìn đến năm 2035 theo Quyết định số 2832/QĐ-BNV ngày 01/12/2017 của Bộ Nội vụ	Cả năm	Văn bản; báo cáo
		<b>NHIỆM VỤ THAM MƯU TRÌNH CẤP TRÊN</b>		
	<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ</b>		
11	1.1	Thẩm định hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố	Tháng 01	Tờ trình, báo cáo, dự thảo Quyết định
12	1.2	Tham mưu giao chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan hành chính; giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; 161/2020/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh năm 2022	Tháng 01	Tờ trình, dự thảo Quyết định
13	1.3	Tham mưu giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh năm 2022 (theo chỉ tiêu cắt giảm biên chế của Bộ Nội vụ năm 2022 của tỉnh Lào Cai)	Tháng 6	Tờ trình, dự thảo Quyết định
14	1.4	Xây dựng kế hoạch biên chế công chức; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2023	Tháng 11	Tờ trình, dự thảo Quyết định
15	1.5	Tham mưu trình cấp có thẩm quyền về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, điều chỉnh tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Cả năm	Tờ trình, dự thảo Quyết định
16	1.6	Tham mưu trình cấp có thẩm quyền về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, điều chỉnh tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Cả năm	Tờ trình, dự thảo Quyết định

17	1.7	Tham mưu trình cấp trên thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức Hội, quỹ trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và của tỉnh	Cả năm	Tờ trình, dự thảo Quyết định
18	1.8	Thành lập Sở Du lịch tỉnh Lào Cai, Sở Văn hóa và Thể thao trên cơ sở chia tách Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai	Cả năm	Tờ trình, dự thảo Quyết định
19	1.9	Tham mưu triển khai, đánh giá các mô hình thí điểm bộ máy trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017	Cả năm	Tờ trình, dự thảo Quyết định
	<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Công chức viên chức</b>		
		<i>Về công tác cán bộ</i>		
20	2.1	Thực hiện công tác quy hoạch; quy trình bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, kỷ luật, công tác nghỉ hưu đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai	Cả năm	Tờ trình; Quyết định UBND tỉnh
		<i>Về công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức</i>		
21	2.2	Tham mưu thực hiện tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022	Quý I, III	Văn bản; Tờ trình; Kế hoạch, Quyết định UBND tỉnh
22	2.3	Trình UBND tỉnh báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức gửi Bộ Nội vụ	Quý I, III	Tờ trình; báo cáo của UBND tỉnh
23	2.4	Thực hiện tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính và tương đương; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2022	Quý II, III	Văn bản, Tờ trình, quyết định của UBND tỉnh
24	2.5	Tham mưu thực hiện tuyển dụng công chức năm 2022 trên cơ sở đề nghị của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (nếu có)	Quý III	Văn bản, Tờ trình, Kế hoạch; Quyết định UBND tỉnh
25	2.6	Tham mưu thực hiện tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, trên cơ sở đề nghị của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	Tờ trình; dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
		<i>Về chế độ chính sách</i>		
26	2.7	Tham mưu hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND	Tháng 01	Tờ trình; văn bản của UBND tỉnh
27	2.8	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với CBCCVC đạt kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương năm 2022; Nâng ngạch không qua thi đối với CB,CCVC có thông báo nghỉ hưu năm 2022.	Quý II, III và IV	Tờ trình; Quyết định của UBND tỉnh
28	2.9	Tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức diện tinh quản lý	Cả năm	Tờ trình; Quyết định của UBND tỉnh
29	2.10	Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tinh giản biên chế năm 2022 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, 113/2018/NĐ-CP, 143/2020/NĐ-CP và Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND	Cả năm	Tờ trình, quyết định; báo cáo UBND tỉnh

		<i>Về đào tạo, bồi dưỡng</i>		
30	2.11	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023	Tháng 9	Tờ trình, kế hoạch UBND tỉnh
31	2.12	Trình UBND tỉnh cử CB,CC,VC đi đào tạo, bồi dưỡng diện tinh quản lý hoặc hướng chính sách hỗ trợ, đãi ngộ theo Nghị quyết 11/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Cả năm	Tờ trình, quyết định kèm danh sách của UBND tỉnh
		<b>3 Lĩnh vực Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên</b>		
		<i>Về hoạt động của HĐND và UBND các cấp:</i>		
32	3.1	Thẩm định, tổng hợp kết quả đánh giá chính quyền cấp huyện năm 2021	Quý I	Tờ trình; Quyết định của UBND tỉnh
33	3.2	Tham mưu kiện toàn các chức danh lãnh đạo UBND cấp tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026 (nếu có phát sinh)	Cả năm	Tờ trình; tờ trình UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
34	3.3	Tham mưu kiện toàn các chức danh lãnh đạo HĐND cấp tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026 (nếu có phát sinh)	Cả năm	Tờ trình; tờ trình của UBND tỉnh, tờ trình của HĐND tỉnh
35	3.4	Tham mưu chủ trương kiện toàn các chức danh UBND cấp huyện, nhiệm kỳ 2021-2026 (nếu có phát sinh)	Cả năm	Tờ trình; Quyết định UBND tỉnh
		<i>Về chế độ, chính sách đến CBCC cấp xã:</i>		
36	3.5	Tham mưu hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về số lượng, chế độ đối với Công an xã bán chuyên trách.	Tháng 01	Tờ trình; Văn bản của UBND tỉnh
37	3.6	Trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố (nếu có)	Quý II, IV	Tờ trình; Quyết định UBND tỉnh
38	3.7	Tiếp tục thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách CBCC cấp xã nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND cho CBCC cấp xã	Cả năm	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
		<i>Về Thôn, tổ dân phố</i>		
39	3.8	Tiếp tục đôn đốc, thẩm định và trình UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, sáp nhập và phân loại thôn, tổ dân phố	Cả năm	Tờ trình; tờ trình UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh
		<i>Về địa giới hành chính</i>		
40	3.9	Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án 513 về hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh	Cả năm	Tờ trình; Văn bản UBND tỉnh
		<i>Về Công tác Thanh niên</i>		

41	3.10	Kế hoạch công tác thanh niên năm 2022	Quý I	Tờ trình, Kế hoạch UBND tỉnh
42	3.11	Kế hoạch Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Quý I	Tờ trình, dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh
43	3.12	Kế hoạch của UBND tỉnh về Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2022-2025	Quý II	Tờ trình, dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh
<b>4 Lĩnh vực Cải cách hành chính</b>				
44	4.1	Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai	Tháng 01	Tờ trình, dự thảo Quyết định UBND tỉnh
45	4.2	Tổng hợp kết quả và tài liệu kiểm chứng chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh Lào Cai năm 2021 gửi Bộ Nội vụ thẩm định	Quý I	Tờ trình, dự thảo báo cáo; tài liệu kiểm chứng
46	4.3	Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện kỷ luật, kỷ cương đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Quý I	Tờ trình, dự thảo Kế hoạch, Báo cáo UBND tỉnh
47	4.4	Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh Lào Cai	Quý II	Tờ trình, dự thảo kế hoạch UBND tỉnh
48	4.5	Điều tra, khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Lào Cai năm 2022	Quý III	Tờ trình, dự thảo kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh
49	4.6	Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX) cấp tỉnh năm 2022 của tỉnh Lào Cai	Quý III	Tờ trình, dự thảo kế hoạch UBND tỉnh
50	4.7	Ban hành Kế hoạch công tác CCHC tỉnh Lào Cai năm 2023	Quý IV	Tờ trình, dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh
51	4.8	Triển khai tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số (PAR INDEX) năm 2022 của tỉnh Lào Cai và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022	Quý IV	Tờ trình, dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh
52	4.9	Kiện toàn Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC và tổ giúp việc Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC tỉnh Lào Cai năm 2022	Quý IV	Tờ trình, dự thảo Quyết định UBND tỉnh
<b>5 Lĩnh vực quản lý nhà nước về Văn thư lưu trữ</b>				
53	5.1	Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Lào Cai năm 2022	Tháng 01	Tờ trình; dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh
54	5.2	Quyết định thu tài liệu của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2022	Tháng 01	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
<b>6 Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng</b>				

		<i>Công tác Thi đua</i>		
55	6.1	Phát động phong trào thi đua năm 2022	Tháng 01	Tờ trình; dự thảo Chỉ thị UBND tỉnh
56	6.2	Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 của UBND tỉnh	Tháng 01	Tờ trình; dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh
57	6.3	Phê duyệt Trường, phó khối thi đua năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Tháng 03	Tờ trình; dự thảo quyết định UBND tỉnh
58	6.4	Tham mưu thực hiện tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2022	Quý IV	Tờ trình; dự thảo Kế hoạch; Báo cáo UBND tỉnh
		<i>Công tác Khen thưởng</i>		
59	6.5	Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh năm 2021	Quý I	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
60	6.6	Giải thưởng “Văn học, nghệ thuật Lào Cai”	Tháng 03	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
61	6.7	Khen thưởng các tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua thường xuyên năm 2021	Tháng 03	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
62	6.8	Tặng Giải thưởng “Báo chí Lào Cai”	Quý II	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
63	6.9	Khen thưởng học sinh, sinh viên có thành tích trong phong trào thi đua lĩnh vực giáo dục năm học 2021-2022	Quý II	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
64	6.10	Tặng Huy hiệu “Vi sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai”	Quý II	Tờ trình; dự thảo Quyết định của UBND tỉnh
65	6.11	Khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân; Tặng Bức trướng nhân dịp Đại hội, kỷ niệm ngành của các cơ quan đơn vị	Cả năm	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
66	6.12	Hiệp y thành tích cho các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp nhà nước	Cả năm	Tờ trình; dự thảo Quyết định UBND tỉnh
67	6.13	Thưởng tiền cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo,	Cả năm	Tờ trình; dự thảo

		thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 04/12 /2020 của HĐND		Quyết định UBND tỉnh
	<b>7</b>	<b>Lĩnh vực Tôn giáo, tín ngưỡng</b>		
68	7.1	Kế hoạch công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022	Quý I	Tờ trình; dự thảo Kế hoạch UBND tỉnh
69	7.2	Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các Nghị định của Chính phủ có liên quan.	Cả năm	Tờ trình; văn bản UBND tỉnh
70	7.3	Tham mưu UBND tỉnh giải quyết đề nghị của các tổ chức tôn giáo.	Cả năm	Tờ trình; dự thảo văn bản UBND tỉnh
71	7.4	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng theo quy định	Cả năm	Tờ trình; dự thảo văn bản UBND tỉnh
	<b>B</b>	<b>TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN</b>		
	<b>1</b>	<b>Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ</b>		
72	1.1	Thường xuyên rà soát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về quản lý sử dụng biên chế, vị trí việc làm	Trong năm	Văn bản
73	1.2	Phối hợp trong việc thẩm định, tham gia các ý kiến vào các văn bản, đề án, kế hoạch, nghị quyết, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật	Trong năm	Văn bản
74	1.3	Tham gia ý kiến vào các Văn bản Luật, Pháp lệnh, Nghị định, thông tư, Văn bản QPPL, Đề án, quy hoạch theo sự phân công của cấp trên	Trong năm	Văn bản
75	1.4	Theo dõi Quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND tỉnh Lào Cai với các tổ chức đoàn thể (Tỉnh đoàn, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tỉnh).	Trong năm	Văn bản
76	1.5	Đôn đốc thực hiện hướng dẫn về tổ chức hoạt động các hội trên địa bàn tỉnh và thực hiện theo Điều lệ Hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Tháng 6	Văn bản
	<b>2</b>	<b>Công chức viên chức</b>		
77	2.1	Hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai năm 2022	Tháng 2	Văn bản
78	2.2	Trao đổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo cấp phòng theo phân cấp	Cả năm	Văn bản
79	2.3	Thẩm định hồ sơ, trao đổi việc tiếp nhận, điều động công chức, viên chức đối với các trường hợp chuyển đi, chuyển đến từ các cơ quan khối Đảng, đoàn thể và tỉnh ngoài (trừ các trường hợp có trình độ từ Thạc sỹ trở lên)	Cả năm	Văn bản, quyết định
80	2.4	Thẩm định hồ sơ, thông báo kết quả xét duyệt chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức HTSX nhiệm vụ năm 2021 hoặc có thông báo nghỉ hưu diện sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố quản lý	Cả năm	Thông báo
81	2.5	Thẩm định hồ sơ, thông báo kết quả xếp lương lần đầu; chuyển xếp lại ngạch bậc, chức danh nghề nghiệp; xét duyệt bổ sung, điều chỉnh, nâng mức phụ cấp: thâm niên, ưu đãi theo nghề,...	Cả năm	Thông báo

		và các chính sách khác năm 2022 đối với cán bộ công chức, viên chức		
82	2.6	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2022 do UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ	Cả năm	Kế hoạch; văn bản; Quyết định
83	2.7	Tổng hợp, thẩm định cán bộ, công chức, viên chức hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo của tỉnh năm 2022	Cả năm	Tờ trình, danh sách, công văn
84	2.8	Thực hiện việc giám sát và thẩm định kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cả năm	Báo cáo; văn bản trao đổi
		<b>3 Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên</b>		
85	3.1	Tổng hợp kết quả đánh giá phân xếp loại chính quyền cơ sở, đại biểu HĐND, thành viên UBND các cấp năm 2021; Cán bộ, công chức cấp xã năm 2021	Quý I	Văn bản
86	3.2	Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát thực trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Quý I	Văn bản
87	3.3	Tổng hợp báo cáo số lượng, chất lượng Đại biểu HĐND các cấp và đội ngũ CBCC cấp xã, người hoạt động không chuyên trách	Cả năm	Văn bản; báo cáo
88	3.4	Tiếp tục triển khai các nội dung Đề án 500 tri thức trẻ thuộc huyện Bát Xát	Trong năm	Văn bản
89	3.5	Hướng dẫn trình tự hồ sơ; thẩm định và thông báo kết quả thẩm định Tiêu chí 18 đối với các xã về đích Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao năm 2022.	Trong năm	Văn bản; Thông báo
		<b>4 Cải cách hành chính</b>		
90	4.1	Hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua thực hiện CCHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào cai	Tháng 2	Công văn
91	4.2	Tổ chức tập huấn về kỹ năng CCHC cho cán bộ làm công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2022	Quý II, III	Kế hoạch; Công văn
92	4.3	Tổ chức tập huấn về dịch vụ hành chính công trong kỷ nguyên 4.0; Chính quyền kiến tạo trong cách mạng công nghiệp 4.0 cho cán bộ, công chức xã trong thực hiện giải quyết công việc chuyên môn	Quý II, III	Kế hoạch; Công văn
93	4.5	Xây dựng danh sách điều tra khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan HCNN các cấp của tỉnh Lào Cai năm 2022	Quý III	Công văn
94	4.6	Kiểm tra công tác CCHC, cải cách chế độ công vụ; công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện kỷ luật, kỷ cương đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2022	Quý III	Báo cáo; Biên bản
95	4.7	Thực hiện công tác tuyên truyền của tỉnh Lào Cai năm 2022	Quý IV	Công văn; Báo cáo
96	4.8	Văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung CCHC năm 2022	Cả năm	Công văn
97	4.9	Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng kinh phí thực hiện cải cách hành chính của tỉnh năm 2022	Cả năm	Công văn; Báo cáo
		<b>5 Quản lý nhà nước về Văn thư lưu trữ</b>		
98	5.1	Kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp quy về văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Quý II	Kế hoạch; Quyết định; Biên bản; Báo cáo



99	5.2	Thẩm tra tài liệu hết giá trị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử	Cả năm	Công văn
100	5.3	Phê duyệt Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử của các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu	Cả năm	Công văn
101	5.4	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ	Cả năm	Công văn
102	5.6	Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ năm 2022; văn bản triển khai văn bản mới về văn thư, lưu trữ năm 2022	Cả năm	Công văn
	<b>6</b>	<b>Lưu trữ lịch sử tỉnh</b>		
103	6.1	Quản lý, bảo quản tài liệu lưu trữ lịch sử; tổ chức khai thác sử dụng tài liệu tại Lưu trữ lịch sử tỉnh	Cả năm	Báo cáo
104	6.2	Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu nộp lưu của các cơ quan đơn vị trong diện nộp Lưu trữ lịch sử tỉnh năm 2022	Cả năm	Biên bản; Báo cáo
105	6.3	Hệ thống hóa, hoàn thiện Mục lục Phong, Mục lục hồ sơ, lập công cụ tra cứu đối với các Phong lưu trữ thu về Lưu trữ lịch sử năm 2021, 2022	Cả năm	Văn bản, mục lục tra cứu
	<b>7</b>	<b>Thanh tra, kiểm tra</b>		
106	7.1	Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác Nội vụ của Trường Cao đẳng Lào Cai; Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện Bắc Hà; Sở Tài nguyên và Môi trường	Cả năm	Kế hoạch, Quyết định; Báo cáo; Kết luận
107	7.2	Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Cả năm	Kế hoạch; Công văn; Báo cáo
108	7.3	Thường trực tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.	Cả năm	Báo cáo
109	7.4	Báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; công tác Nội chính của Sở hàng tháng, quý, năm	Cả năm	Báo cáo
110	7.5	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Nội vụ	Cả năm	Công văn đôn đốc
	<b>8</b>	<b>Thi đua, khen thưởng</b>		
111	8.1	Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý II	Kế hoạch, Công văn triển khai; báo cáo
112	8.2	Tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý III	Kế hoạch, Công văn triển khai; báo cáo
113	8.3	Công văn xác nhận thành tích khen thưởng kháng chiến cho các cá nhân (nếu có)	Cả năm	Công văn
114	8.4	Đôn đốc các khối thi đua, các đơn vị thực hiện các phong trào thi đua năm 2022	Cả năm	Công văn
115	8.5	Hướng dẫn các khối thi đua tổ chức tổng kết công tác TĐKT năm 2022, triển khai phong trào thi	Tháng 12	Công văn

		đưa, tổ chức giao ước thi đua năm 2023.		
	<b>9</b>	<b>Tôn giáo, tín ngưỡng</b>		
116	9.1	Thông kê, tổng hợp số liệu tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh	Quý I, IV	Báo cáo
117	9.2	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo cho cán bộ làm công tác tôn giáo cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2022 (khi được UBND tỉnh giao).	Quý II, III	Kế hoạch; Công văn triển khai; Báo cáo
118	9.3	Thực hiện quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, tín ngưỡng; tổ chức thăm hỏi, chúc mừng chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo trong các dịp lễ, Tết năm 2022	Cả năm	Văn bản, Báo cáo
119	9.4	Hướng dẫn; làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố về triển khai quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, tín ngưỡng theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.	Cả năm	Báo cáo
120	9.5	Đi cơ sở nắm tình hình hoạt động của các tôn giáo, các tổ chức khác trên địa bàn.	Cả năm	Báo cáo
121	9.6	Phối hợp với các địa phương thực hiện giải quyết đăng ký, quản lý hoạt động sinh hoạt tôn giáo tập trung. Báo cáo kết quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn	Cả năm	Văn bản; Báo cáo
122	9.7	Thực hiện công tác đối ngoại liên quan đến tôn giáo	Cả năm	Báo cáo
	<b>C</b>	<b>MỤC TIÊU, CHỈ SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NỘI BỘ</b>		
123	1	Ban hành Kế hoạch thực hiện các quy định phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.	Tháng 1-2	Kế hoạch
124	2	Triển khai cập nhập số liệu vào phần mềm thống kê ngành Nội vụ của Bộ Nội vụ năm 2021	Tháng 1-2	Công văn; Báo cáo
125	3	Thực hiện công khai tài chính; Đổi mới cơ chế tài chính của Sở Nội vụ năm 2022.	Quý I, IV	Quyết định; báo cáo.
126	4	Thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2022	Quý I, IV	Quyết định
127	5	Báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2022	Quý II, IV	Báo cáo 6 tháng, năm
128	6	Rà soát, đánh giá, cập nhập, công khai TTHC, cắt giảm thời gian thực hiện TTHC năm 2022.	Cả năm	Kế hoạch; Báo cáo, công văn
129	7	Rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Nội vụ do Sở tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành	Cả năm	Kế hoạch, báo cáo
130	8	Thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác (tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Cả năm	Báo cáo
131	9	Thực hiện tiếp thu và trả lời kiến nghị của cử tri, các tổ đại biểu trong các kỳ họp HĐND các cấp	Cả năm	Công văn triển khai; Báo cáo
132	10	Tiếp thu và giải quyết hồ sơ TTHC cho công dân tại Trung tâm phục vụ Hành chính công; đánh giá chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tại Bộ phận Một cửa	Cả năm	Báo cáo, văn bản
133	11	Triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO sang 9001:2015 năm 2022	Cả năm	Kế hoạch; Báo cáo; Hồ sơ đánh giá
134	12	Thực hiện các nhiệm vụ về công tác pháp chế năm 2022 (phổ biến giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật;...)	Cả năm	Kế hoạch, văn bản triển khai; Báo cáo

135	13	Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	Cả năm	Tờ trình; Hồ sơ.
136	14	Thẩm định, xét duyệt sáng kiến cơ sở, đề xuất sáng kiến cấp tỉnh năm 2022; 02 sáng kiến cấp cơ sở về CCHC; 02 sáng kiến cấp tỉnh về CCHC	Tháng 12	Quyết định, Tờ trình
137	15	Thực hiện quy định pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của CBCCVC thuộc diện kê khai năm 2022; Đánh giá phân xếp loại CCVC và cơ quan; bình xét đề nghị khen thưởng năm 2022	Tháng 12	Quyết định
138	16	Tổng hợp, đánh giá chấm điểm cơ quan, người đứng đầu năm 2022 trình Hội đồng đánh giá cấp tỉnh	Tháng 12	Tờ trình
		<b>D MỤC TIÊU, CHỈ SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NỘI VỤ</b>		
139	1	Xây dựng dự toán triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022.	Tháng 3	Kế hoạch.
140	2	Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm về công tác CCHC	Tháng 3,6,9,12	Báo cáo
141	3	Cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số PAPI, chỉ số PCI của Sở năm 2022	Cả năm	Kế hoạch, văn bản, báo cáo
142	4	Thực hiện chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính năm 2022	Tháng 12	Công văn triển khai, tài liệu kiểm chứng
143	5	Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022	Cả năm	Công văn
		<b>Đ MỤC TIÊU, CHỈ SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SỞ NỘI VỤ</b>		
144	1	Báo cáo kết quả chuyên đổi số tại Sở Nội vụ; Kết quả thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công mức độ 3,4, dịch vụ buru chính công ích của Sở năm 2022	Các tháng trong năm	Báo cáo
145	2	Kiểm tra hoạt động cơ chế một cửa của Sở Nội vụ năm 2022	Quý I, IV	Báo cáo
146	3	Xây dựng kế hoạch chuyên đổi số năm 2023	Quý III	Kế hoạch
147	4	Đánh giá chấm điểm ứng dụng và phát triển CNTT và chuyển đổi số năm 2022 của cơ quan	Tháng 11	Báo cáo, Bảng chấm điểm
148	5	Tổng hợp danh sách chi trả nhuận bút công Thông tin điện tử Sở năm 2022	Tháng 12	Báo cáo, danh sách
149	6	Báo cáo tình hình hoạt động Công TTĐT; công tác rà soát thủ tục hành chính; phần mềm quản lý hồ sơ điện tử quý/6 tháng/năm	Tháng 12	Báo cáo
150	7	Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở	Cả năm	Triển khai theo quy định
151	8	Số hóa hồ sơ vĩnh viễn của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn Lưu trữ lịch sử tỉnh	Cả năm	Báo cáo
152	9	Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh phục vụ độc giả sử dụng tài liệu trực tuyến	Cả năm	Báo cáo
153	10	Tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử các ngành vào Lưu trữ lịch sử tỉnh và hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu Lưu trữ quốc gia	Cả năm	Báo cáo
154	11	Về nâng cấp module quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá viên chức, triển khai	Cả năm	Báo cáo

		và đào tạo đến cấp huyện		
	<b>E</b>	<b>MỤC TIÊU, CHỈ SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ HÀNG NĂM</b>		
155	1	Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức năm 2022 (nếu có)	Quý I	Văn bản
156	2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023	Quý III	Kế hoạch
157	3	Báo cáo kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022	Quý IV	Báo cáo
158	4	Thực hiện kế hoạch tình giản biên chế năm 2022 của Sở Nội vụ	Cả năm	Công văn, Báo cáo
159	5	Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo, quản lý của cơ quan	Cả năm	Công văn, Quyết định
	<b>G</b>	<b>THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ</b>		
160	1	Thực hiện kiểm tra nội bộ việc thực hiện công tác CCHC	Quý II, III	Kế hoạch, Báo cáo
161	2	Thực hiện kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu Trung tâm Lưu trữ lịch sử trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Quý II, III	Quyết định; Báo cáo
162	3	Thực hiện đánh giá nội bộ công tác áp dụng, duy trì, mở rộng, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2022	Quý III	Kế hoạch, Quyết định; Báo cáo

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022, Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh; Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Công Thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Hội đồng đánh giá công chức Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HSĐT(Linh).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Minh**